TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 46/2024/HS-ST
Ngày: 24 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm Phán – chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Sơn**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông: **Võ Văn Bảy**.
2. Bà: **Đặng Thị Tiềm**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Văn Nhàn -** Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Trân Quốc Vương** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 24 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 30/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Hồ N**, sinh ngày 27/02/2001, tại tỉnh Tiền Giang; Số căn cước công dân: 082301015383; Hộ khẩu thường trú: khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú hiện nay: khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Giới tính: Nữ; Con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1968 và bà: Hồ Thị H, sinh năm 1970; Chồng Lê Quốc T, sinh năm 1997; Tiền sự, tiền án: không; Về nhân thân: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 03/11/2023 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2/ Họ và tên: **Nguyễn Hồ M**, sinh ngày 15/11/1995, tại tỉnh Tiền Giang; Số căn cước công dân: 082195015216; Hộ khẩu thường trú: khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú hiện nay: khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Giới tính: Nữ; Con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1968 và bà: Hồ Thị H, sinh năm 1970; Chồng Đặng Duy H, sinh năm 1992 và 01 con; Tiền sự, tiền án:

không; Về nhân thân: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 03/11/2023 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

3/ Họ và tên: **Lê Quốc T**, sinh ngày 27/3/1997, tại tỉnh Tiền Giang; Số căn cước công dân: 082097008173; Hộ khẩu thường trú: khu phố Q , phường N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú hiện nay: khu phố Q , phường N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông: Lê Minh T, sinh năm 1968 và bà: Ngô Thị H, sinh năm 1968; Vợ: Nguyễn Hồ N, sinh năm 2001; Tiền sự, tiền án: không; Về nhân thân: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 03/11/2023 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

4/ Họ và tên: **Ngô Thị N**, sinh ngày 20/9/2000, tại tỉnh Tiền Giang; Số căn cước công dân: 082300001636; Hộ khẩu thường trú: ấp 5, xã T, huyện L, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú hiện nay: ấp5, xã T, huyện L, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Giới tính: Nữ; Con ông: Ngô Văn S, sinh năm 1976 và bà: Hồ Ánh H, sinh năm 1978; Chồng Lê Võ Hoàng Y, sinh năm 2000 và 01 con; Tiền sự, tiền án: không; Về nhân thân: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 03/11/2023 cho đến nay.(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

5/ Họ và tên: **Thái Ngọc V**, sinh ngày 18/6/2000, tại tỉnh Tiền Giang; Số căn cước công dân: 082300011487; Hộ khẩu thường trú: khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú hiện nay: khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Giới tính: Nữ; Con ông: Thái Đức G, sinh năm 1980 và bà: Phan Thị V, sinh năm 1980; Chồng Nguyễn Duy T, sinh năm 1997 và 01 con; Tiền sự, tiền án: không; Về nhân thân: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 03/11/2023 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

6/ Họ và tên: **Nguyễn Thị K**, sinh ngày 28/11/1999, tại tỉnh Tiền Giang; Số căn cước công dân: 082199002167; Hộ khẩu thường trú: ấp 1, xã B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú hiện nay: ấp 1, xã B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Giới tính: Nữ; Con ông: Nguyên Văn N (đã chết) và bà: Nguyên Thị H, sinh năm 1975; Chồng Trần Phan Minh H, sinh năm 2005; Tiền sự, tiền án: không; Về nhân thân: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 03/11/2023 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Hồ N, sinh năm 2001, nơi cư trú: khu phố A, phường B,

thị xã C, tỉnh Tiền Giang có mâu thuẫn từ trước với chị Trần Thị Thanh T, sinh năm 2002, nơi cư trú ấp Mỹ Thuận, xã Long Tiên, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang và Cao Thị Trúc L, sinh năm 2001, nơi cư trú: ấp 3, xã Mỹ Thành Bắc, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Ngày 04/5/2023 N sử dụng mạng xã hội Zalo nhắn tin hẹn Ly ra công viên Trần Hữu T thuộc khu phố 2, phường 1, thị xã Cai Lậy để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn, cả hai đồng ý. Sau khi hẹn gặp Ly, N điện thoại nói cho chị ruột là Nguyễn Hồ M, sinh năm 1995, nơi cư trú khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang nghe và rủ M đi ra Công viên Trần Hữu T thì M đồng ý; ngoài ra N còn rủ Nguyễn Thị K (thường gọi là Mèo), sinh năm 1999, nơi cư trú: ấp 1, xã B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang và Ngô Thị N, sinh năm 2000, nơi cư trú: ấp5, xã T, huyện L, tỉnh Tiền Giang đi ra Công viên Trần Hữu T cùng với N để nói chuyện với nhóm của Ly thì K, N đồng ý.

Khi được N kể sự việc, Nguyễn Hồ M nói cho chồng là Đặng Duy H, sinh năm 1992, nơi cư trú: khu phố 3, phường 2, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang về việc N có mâu thuẫn cự cãi với nhóm người của Ly và hẹn Ly chiều ngày 04/5/2023 ra Công viên Trần Hữu T để nói chuyện. Hậu điện thoại cho Trần Quốc Đạt (thường gọi là Đạt mập), sinh năm 1993, nơi cư trú: khu phố 3, phường 2, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang và Huỳnh Minh R (thường gọi là cẩm Dùi), sinh năm 1997, nơi cư trú: khu phố 3, phường 2, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang kêu cả hai đi ra công viên Trần Hữu T có công việc, Đạt và Trí đồng ý (tuy Nên khi đến Công viên thì Trí bỏ đi về trước). Đồng thời, M còn điện thoại cho Thái Ngọc V, sinh năm 2000, nơi cư trú: khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang rủ V đi ra Công viên Trần Hữu T thì V đồng ý.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, N cùng với chồng Lê Quốc T, sinh năm 1997, nơi cư trú: khu phố Q , phường N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nguyễn Hồ M cùng với Đặng Duy H; Nguyễn Thị K; Ngô Thị N; Thái Ngọc V cùng với chồng là Nguyễn Duy T, sinh năm 1997, nơi cư trú: khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang đi đến Công viên Trần Hữu T nhưng không gặp Ly nên cả nhóm đứng chờ.

Lúc này, Đoàn Văn Q, sinh năm 1999, nơi cư trú: ấp Quý Thạnh, xã Tân Hội, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (chồng Ly) cùng với Phạm Hùng Q, sinh năm 1999, nơi cư trú: ấp 4, xã cẩm Sơn, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang; Nguyễn Văn Mạnh, sinh năm 1978, nơi cư trú; ấp Thanh Sơn, xã Thanh Hòa, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đi đến Công viên Trần Hữu T gặp nhóm người của N để nói chuyện. Trong lúc cả hai bên đang nói chuyện thì Lê Quốc T xông vào dùng tay đánh vào mặt của Trạng trúng vào vùng trán và mắt thì được mọi người can ngăn; sau đó bên nhóm người của N yêu cầu Trạng phải điện thoại cho Ly kêu Ly ra Công viên để nói chuyện thì Trạng điện thoại cho Ly.

Một lúc sau, Cao Thị Trúc L cùng với Trần Thị Thanh T, Trần Thị Mới, sinh năm 1957, nơi cư trú: ấp Thanh Sơn, xã Thanh Hòa, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (bà ngoại của Ly); Nguyễn Thị D, sinh năm 1999, nơi cư trú: ấp Thanh Sơn, xã Thanh Hòa, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (mợ 5 của Ly) đi đến Công viên Trần Hữu T để

nói chuyện. Khi đến công viên Trần Hữu T, Ly đi về phía của N thì bị Hậu nắm cổ áo kéo ra, lúc này Trạng vào can ngăn thì bị Lê Quốc T xông vào dùng tay đánh Trạng nên những người đi cùng Quốc T gồm Hậu, Tân, Đạt cùng một số người khác (không xác định họ tên) đứng xung quanh Trạng can ngăn; cùng lúc này N xông vào đánh nhau với Ly, thấy vậy M, N, Thảo, V và K cũng xông vào dùng tay đánh trúng vào vai, đầu, lưng của Ly thì được mọi người xung quanh can ngăn. Cao Thị Trúc L và Trần Thị Thanh T bỏ chạy về hướng cầu Cai Lậy, chạy trốn vào cơ sở xoa bóp của hội người mù thuộc phường 2, thị xã Cai Lậy, sau đó đến Công an phường 1 trình báo sự việc.

- Giấy chứng nhận thương tích số 157/CN-BV ngày 05/5/2023 của Bệnh viện đa khoa khu vực Cai Lậy cấp cho Đoàn Văn Q ghi nhận: Sưng nề cung mày phải, trán phải, sống mũi.

- Giấy chứng nhận thương tích số 159/CN-BV ngày 05/5/2023 của Bệnh viện đa khoa khu vực Cai Lậy cấp cho Cao Thị Trúc L ghi nhận: Xây xát vùng cổ trái khô; sưng bầm đùi trái.

Cơ quan CSĐT Công an thị xã Cai Lậy tiến hành trưng cầu giám định tỉ lệ thương tật của Đoàn Văn Q và Cao Thị Trúc L. Tuy Nên, Trạng và Ly có đơn từ chối giám định lệ thương tật và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Hồ N, Nguyễn Hồ M, Lê Quốc T, Ngô Thị N, Thái Ngọc V, Nguyễn Thị K đã thừa nhận T bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, nên không có ý kiến gì đối với nội dung bản cáo trạng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bản cáo trạng số 37/CT-VKSTXCL ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Nguyễn Hồ N, Nguyễn Hồ M, Lê Quốc T, Ngô Thị N, Thái Ngọc V, Nguyễn Thị K về tội " Gây rối trật tự công cộng" quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiển sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo N, M, T, N, V, K đã thừa nhận hành vi phạm tội " Gây rối trật tự công cộng". Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hồ N, Nguyễn Hồ M, Lê Quốc T, Ngô Thị N, Thái Ngọc V, Nguyễn Thị K về tội " Gây rối trật tự công cộng" quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự; nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1 Điều 51, 17, 36, 58 Bộ luật Hình sự đối các bị cáo N, M, T, N, V, K; đối với bị cáo T áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồ N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồ M 01 năm cải tạo không giam giữ. Xử phạt bị cáo Lê Quốc T 01 năm cải tạo không giam giữ. Xử phạt bị cáo Ngô Thị N 01 năm cải tạo không giam giữ. Xử phạt bị cáo Thái Ngọc V 01 năm cải tạo không giam giữ. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị K 01 năm cải tạo không giam giữ. Đối với các bị cáo chỉ làm thuê, không có nghề nghiệp ổn định, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Hồ N, Nguyễn Hồ M, Lê Quốc T, Ngô Thị N, Thái Ngọc V, Nguyễn Thị K đã thừa nhận T bộ hành vi phạm tội của mình là: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 05/4/2023 tại công viên Trần Hữu T thuộc khu phố 2, phường 1, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là nơi tập trung đông dân cư, có Nều người đang hoạt động kinh doanh, mua bán, vui chơi tại đây. Bị cáo N, M, T, N, V, K đã có hành vi tụ tập đông người đánh chị Cao Thị Trúc L và anh Đoàn Văn Q gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an T xã hội tại địa phương. Xét lời thú nhận tội của bị cáo N, M, T, N, V, K là phù hợp lời khai người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã nêu; nên Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Nguyễn Hồ N, Nguyễn Hồ M, Lê Quốc T, Ngô Thị N, Thái Ngọc V, Nguyễn Thị K phạm tội " Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự là đúng với kết luận luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo N, M, T, N, V, K đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an T xã hội tại địa phương nơi xảy ra tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật nên cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho T xã hội.

[4] Căn cứ vào vai trò, hành vi, tính chất, mức độ, hậu qủa của việc thực hiện tội phạm. Xét thấy, các bị cáo không có ý thức chuẩn bị trước cho việc thực hiện tội phạm. Tuy các bị cáo cố ý cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự câu kết chặt chẽ, do đó xác định đây là đồng phạm giản đơn. Cụ thể, vai trò của từng bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Nguyễn Hồ N là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo đi đến Công viên Trần Hữu T để gặp chị L, với mục đích là để nói chuyện giải quyết mâu thuẫn với nhau trước đó, chứ không có ý định để đánh nhau. Nhưng khi đến nơi hẹn nhau thì xảy ra sự việc bị cáo N đánh chị L, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an T xã hội nên hành vi của bị cáo N đã phạm vào tội gây rối trật tự công cộng, nhưng trong tội gây rối trật tự công cộng bị cáo N cũng chỉ là người trực tiếp thực hiện tội phạm. Cho

nên, cần xử phạt bị cáo N với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt giúp ích cho xã hội sau này.

Đối với bị cáo Nguyễn Hồ M, Lê Quốc T, Ngô Thị N, Thái Ngọc V, Nguyễn Thị K là người trực tiếp thực hiện tội phạm và phạm vào tội gây rối trật tự công cộng. Cho nên, cần xử phạt bị cáo M, T, N, V, K với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt giúp ích cho xã hội sau này

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo N, M, T, N, V, K không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo N, M, T, N, V, K có chung tình tiết giảm nhẹ là: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách Nệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo T có ông ngoại là người có công với cách mạng. Do đó, cần xem xét cho bị cáo T hưởng tình tiết giảm nhẹ trách Nệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[6] Về nhân thân: Các bị cáo N, M, T, N, V, K đều có nhân thân tốt từ trước đến nay chưa có tiền án, tiền sự, mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo M, N, V có con còn nhỏ. Do vậy, cần xem xét chiếu cố phần nào mức hình phạt cho các bị cáo. Đối với các bị cáo N, M, T, N, V, K không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần xử phạt các bị cáo với hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt giúp ích cho xã hội sau này. Đối với các bị cáo chỉ làm thuê, không có nghề nghiệp ổn định, nên Hội đồng xét xử xem xét miễn việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hồ M, Lê Quốc T, Ngô Thị N, Thái Ngọc V, Nguyễn Thị K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Xét ý kiến và đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử; nên chấp nhận đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hồ N, Nguyễn Hồ M, Lê Quốc T, Ngô Thị N, Thái Ngọc V, Nguyễn Thị K phạm tội " Gây rối trật tự công cộng".

Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 36, 58 Bộ luật Hình sự đối với N, M, T, N, V, K. Riêng bị cáo T áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Hồ N 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Hồ M 01 năm cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử: Phạt bị cáo Thái Ngọc V 01 năm cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Nguyễn Hồ N, Nguyễn Hồ M, Thái Ngọc V cho Ủy ban nhân dân phường 1, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục. Gia đình của các bị cáo N, M, V có trách Nệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường 1, trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Xử: Phạt bị cáo Lê Quốc T 01 năm cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Quốc T cho Ủy ban nhân dân phường 3, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục. Gia đình của bị cáo T có trách Nệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường 3, trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử: Phạt bị cáo Ngô Thị N 01 năm cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Ngô Thị N cho Ủy ban nhân dân xã Thạnh Lộc, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục. Gia đình của bị cáo N T có trách Nệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Thạnh Lộc, trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Thị K 01 năm cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị K cho Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang giám sát, giáo dục. Gia đình của bị cáo K có trách Nệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hồ N, Nguyễn Hồ M, Lê Quốc T, Ngô Thị N, Thái Ngọc V, Nguyễn Thị K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Thanh Sơn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Cơ quan điều tra CA thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.